

Nghệ An, ngày tháng 9 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An V/v Phê duyệt Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ các báo cáo kết quả của Công ty TNHH Công nghệ NHONHO: số 81-2025/NHO-NA ngày 10/9/2025, 82-2025/NHO-NA ngày 11/9/2025 về hoạt động quan trắc, giám sát môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản từ ngày 04-05/9/2025, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An thông báo như sau:

I. Kết quả quan trắc mẫu nước

1.1. Kết quả mẫu nước cấp vùng nuôi tôm

- Mẫu nước được lấy tại vị trí các cửa sông, cống cấp nước đầu vào của các vùng nuôi: Quỳnh Lộc (thuộc phường Tân Mai); Mai Hùng, Quỳnh Xuân (thuộc phường Quỳnh Mai,); Quỳnh Bảng, Quỳnh Thanh, Quỳnh Lương (thuộc xã Quỳnh Anh); An Hoà, Quỳnh Thuận (thuộc xã Quỳnh Phú); vùng nuôi Diễn Trung (thuộc xã An Châu).

- Hàm lượng các thông số: DO (oxy hòa tan), Độ mặn, TSS (tổng chất rắn lơ lửng), N-NH_4^+ , N-NO_2 , P-PO_4^{3-} (phốt phát) của tất cả các điểm quan trắc mẫu nước cấp vùng nuôi tôm đều có giá trị nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023.

- Độ kiềm tại các vùng nuôi Quỳnh Xuân, Mai Hùng, Quỳnh Thanh, Quỳnh Lương, An Hoà, Quỳnh Thuận và Diễn Trung đều có giá trị nằm trong khoảng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023 (80-200 mg/l); độ kiềm thấp hơn so với giới hạn cho phép tại các vùng nuôi Quỳnh Lộc (65,8 mg/l), Quỳnh Bảng (70,8).

- pH tại vùng nuôi Quỳnh Thuận có giá trị là 7,61 nằm trong khoảng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023 (7,5-8,5); còn tại các vùng nuôi Quỳnh Lộc (7,09), Mai Hùng (7,14), Quỳnh Xuân (7,24), Quỳnh Bảng (7,30), Quỳnh Thanh (7,42), Quỳnh Lương (7,04), An Hoà (7,40), Diễn Trung (7,16) có giá trị thấp hơn so với giới hạn cho phép.

- Hàm lượng *Vibrio* spp tại các vùng nuôi Quỳnh Lộc, Quỳnh Xuân, Mai Hùng, Quỳnh Bảng, Quỳnh Thanh, Quỳnh Lương, Quỳnh Thuận và Diễn Trung đều có giá trị nằm trong khoảng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023 ($< 10^3$ CFU/ml); tại vùng nuôi An Hoà hàm lượng *Vibrio* spp có giá trị ($1,5 \times 10^3$ CFU/ml) vượt ngưỡng giới hạn cho phép 1,5 lần.

- Không phát hiện *Enterocytozoon hepatopenaei* gây bệnh vi bào tử trùng (EHP) và các virus gây bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND), virus gây bệnh đốm trắng (WSSV) trong tất cả mẫu nước cấp.

* Chỉ số chất lượng nước (AWQI) tính theo Quyết định số 428/QĐ-TS-NTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản tại tất cả các điểm quan trắc đều đạt chất lượng nước rất tốt.

1.2. Mẫu nước ao nuôi tôm

- Mẫu nước được lấy tại ao nuôi của các cơ sở: Trương Văn Sử - vùng nuôi tôm xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai (cũ), nay thuộc phường Tân Mai; cơ sở Nguyễn Cảnh Toán - vùng nuôi tôm phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai (cũ) và Nguyễn Văn Trường - vùng nuôi phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai (cũ), nay cả 2 cơ sở đều thuộc phường Quỳnh Mai; Hồ Nghĩa Tính - vùng nuôi tôm xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu (cũ), Trần Văn Hùng - vùng nuôi tôm xã Quỳnh Thanh, huyện Quỳnh Lưu (cũ), Ngô Quang Tam vùng nuôi tôm xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu (cũ), nay cả 3 cơ sở đều thuộc xã Quỳnh Anh; Hồ Sỹ Khiêm - vùng nuôi tôm xã An Hoà, huyện Quỳnh Lưu (cũ) và Nguyễn Doãn Quyền - vùng nuôi tôm xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu (cũ), nay cả 2 cơ sở đều thuộc xã Quỳnh Phú; Trần Đình Bắc - vùng nuôi xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu (cũ), nay thuộc xã An Châu.

- Hàm lượng các thông số: DO (oxy hòa tan), Độ mặn, TSS, N-NO₂ tại tất cả các điểm quan trắc mẫu nước ao nuôi tôm đều có giá trị nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023.

- pH trong mẫu lấy tại các ao nuôi của các cơ sở Trương Văn Sử (7,06), Nguyễn Cảnh Toán (7,03), Nguyễn Văn Trường (7,15), Hồ Nghĩa Tính (7,09), Trần Văn Hùng (7,40), Hồ Sỹ Khiêm (7,24), Nguyễn Doãn Quyền (7,19), Trần Đình Bắc (7,25) đều thấp hơn ngưỡng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023 (7,5-8,5); tại ao nuôi của cơ sở Ngô Quang Tam (7,54) có giá trị nằm trong giới hạn cho phép.

- Hàm lượng N-NH₄⁺ tại cơ sở Trương Văn Sử (7,01) có giá trị vượt ngưỡng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023 (≤ 3); còn tại tất cả các điểm quan trắc mẫu nước ao nuôi tôm còn lại đều có giá trị nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép.

- Hàm lượng P-PO₄³⁻ (phốt phát) tại cơ sở Trương Văn Sử (0,389), Nguyễn Cảnh Toán (0,185 mg/l), Nguyễn Văn Trường (0,38 mg/l), Nguyễn Doãn Quyền (0,153 mg/l) có giá trị vượt ngưỡng giới hạn cho phép theo TCVN 1356:2023 ($\leq 0,15$) lần lượt là 2,59 lần, 1,23 lần, 2,53 lần, 1,02 lần; còn tại tất cả các điểm quan trắc mẫu nước ao nuôi tôm còn lại đều có giá trị nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép.

- Hàm lượng *Vibrio* spp trong mẫu nước lấy tại ao của cơ sở Nguyễn Văn Trường (đạt 1,9x10³ CFU/ml) và Trần Đình Bắc (đạt 2,1x10⁴ CFU/ml) vượt ngưỡng giới hạn cho phép của TCVN 1356:2023 (< 10³CFU/ml) lần lượt là 19 lần và 21 lần; các điểm quan trắc mẫu nước ao nuôi tôm còn lại đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép.

- Không phát hiện *Enterocytozoon hepatopenaei* gây bệnh vi bào tử trùng (EHP) và các virus gây bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND), virus gây bệnh đốm trắng (WSSV) trong tất cả mẫu nước ao đại diện.

* Chỉ số chất lượng nước (AWQI) tính theo Quyết định số 428/QĐ-TS-NTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản tại các ao nuôi Nguyễn Cảnh Toán, Hồ Nghĩa Tính, Trần Văn Hùng, Ngô Quang Tam, Hồ Sỹ Khiêm, Nguyễn Doãn Quyền đều đạt chất lượng nước rất tốt; tại ao nuôi Trương Văn Sửu, Nguyễn Văn Trường đạt chất lượng nước trung bình; tại ao nuôi Trần Đình Bắc đạt chất lượng nước kém.

1.3. Mẫu nước vùng nuôi ngao

- Mẫu nước được lấy tại điểm quan trắc thuộc cơ sở nuôi Nguyễn Sỹ Anh - xã Hải Lộc và cơ sở Đàm Thị Hương - xã Quỳnh Phú.

- Hàm lượng các thông số: pH, $N-NH_4^+$, $N-NO_2$, $P-PO_4^{3-}$ (phốt phát), *Vibrio* spp của tất cả các điểm quan trắc mẫu nước nuôi ngao đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 13951:2024.

- Độ mặn trong tất cả các điểm quan trắc có giá trị (12,9 và 13‰) đều thấp hơn khoảng giới hạn cho phép theo TCVN 13591:2024 (20-35‰).

- Hàm lượng *Vibrio* spp trong mẫu nước lấy tại khu vực nuôi ngao xã Hải Lộc có giá trị (đạt $2,9 \times 10^3$ CFU/ml) vượt ngưỡng giới hạn cho phép của TCVN 13951:2024 ($< 10^3$ CFU/ml) là 2,9 lần; tại khu vực nuôi ngao xã Quỳnh Phú có giá trị (đạt $9,2 \times 10^1$ CFU/ml) nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 13951:2024.

- Không phát hiện ký sinh trùng *Perkinsus* spp trên tất cả các mẫu ngao được quan trắc.

* Chỉ số chất lượng nước (AWQI) tính theo Quyết định số 428/QĐ-TS-NTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản tại vị trí nuôi ngao xã Hải Lộc đạt chất lượng nước kém, tại vị trí nuôi ngao xã Quỳnh Phú đạt chất lượng nước trung bình .

II. Hướng dẫn và khuyến cáo kỹ thuật

2.1. Đối với quản lý môi trường nước nuôi tôm

- Đối với các ao nuôi có độ kiềm thấp, cần tăng độ kiềm trong nước bằng các sản phẩm xử lý môi trường phù hợp như sử dụng ...

- Đối với nguồn nước có độ pH thấp, cần nâng độ pH lên khoảng giá trị phù hợp từ 7,5-8,5 bằng vôi, dolomite,...

- Cần sử dụng các sản phẩm xử lý môi trường được phép lưu hành trên thị trường như BKC, Iodine,... (liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất) để giảm bớt mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp có trong các ao nuôi. Tăng cường việc loại bỏ chất thải, thức ăn dư thừa bằng cách xi phông và xả đáy; kiểm soát lượng thức ăn và bổ sung các sản phẩm vi sinh giúp cải thiện chất lượng nước, giảm thiểu nguy cơ phát sinh bệnh.

- Quản lý chặt chẽ lượng thức ăn cho tôm hàng ngày, tránh dư thừa dẫn đến ô nhiễm môi trường ao nuôi tôm (đây là điều kiện thuận lợi phát sinh ra dịch

bệnh, đặc biệt là bệnh do vi khuẩn gây ra); bổ sung vi chất cần thiết như Vitamin C, khoáng chất và chất tăng đề kháng theo hướng dẫn nhà sản xuất.

- Duy trì mực nước trong ao nuôi tối thiểu là 1,5m nhằm ổn định môi trường, hạn chế sự thay đổi bất ngờ của các yếu tố pH, độ mặn,... Trong và sau khi trời mưa to cần bật quạt nước nhằm đảm bảo lượng oxy hòa tan và tránh hiện tượng phân tầng nước, xả bớt nước tầng mặt trong ao nuôi để giảm nguy cơ độ mặn giảm đột ngột.

- Chủ động tích trữ nguồn nước cấp có chất lượng tốt để thay thế khi cần thiết và xử lý cẩn thận nhằm tiêu diệt hết mầm bệnh trước khi cấp vào ao nuôi, nhất là vào thời gian thường xảy ra mưa, lũ, độ mặn nguồn nước cấp và chất lượng môi trường nước thường bị giảm đột ngột.

- Thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường như nhiệt độ, pH, độ kiềm, độ mặn,... để kịp thời xử lý, tránh các sự cố môi trường xảy ra.

2.2. Đối với môi trường nước nuôi ngao

- Thường xuyên vệ sinh khu vực bãi nuôi, vệ sinh lưới vây để tạo sự thông thoáng cho thủy triều lên xuống.

- Kiểm tra và điều chỉnh mật độ nuôi nhuyển thể cho phù hợp, tránh để nhuyển thể tập trung quá dày gây cạnh tranh thức ăn và nơi trú ẩn, dẫn đến tình trạng yếu, gầy. Đặc biệt, khi thời tiết bất lợi như hiện tượng sương muối kết hợp với không khí lạnh xảy ra trùng lúc với thời gian phơi bãi kéo dài, cần thận trọng vì có thể khiến nhuyển thể chết hàng loạt. Tiến hành thu hoạch ngao nuôi đã đạt kích cỡ thương phẩm.

Trên đây là kết quả quan trắc, giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản Đợt 01 tháng 9 năm 2025, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư kính đề nghị UBND các xã/phường có diện tích nuôi tôm, ngao thông báo kết quả và khuyến cáo trên cho các cơ sở nuôi trên địa bàn biết, thực hiện nhằm đảm bảo điều kiện môi trường nuôi an toàn, giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng suất, hiệu quả ./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/cáo);
- Chi cục trưởng (B/cáo);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Ph/hợp);
- UBND các xã/phường liên quan (T/hiện);
- Lưu: VT, NTTS.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Hương